

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THÀNH TÍN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THÀNH TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH TIN INTERNATIONAL TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH TIN INTERNATIONAL TRADING AND CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108974600

3. Ngày thành lập: 05/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 phố Đào Duy Từ, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439991000

Fax:

Email: nduy1712@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá. - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp	4312(Chính)
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Hệ thống đèn chiếu sáng - Hệ thống âm thanh - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649

36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: + Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh - Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại	4773
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Hoạt động khảo sát xây dựng bao gồm: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình + Thiết kế quy hoạch xây dựng + Thiết kế xây dựng công trình gồm: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật + Hoạt động giám sát thi công xây dựng bao gồm: - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Quảng cáo	7310

58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
61.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
62.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
65.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
68.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
69.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
70.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
71.	Khai thác thủy sản biển	0311
72.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
73.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
74.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
75.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
76.	Khai thác và thu gom than non	0520
77.	Khai thác dầu thô	0610
78.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
79.	Khai thác quặng sắt	0710
80.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
81.	Khai thác và thu gom than bùn	0892

82.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
85.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
86.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
87.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
88.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
89.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
90.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
91.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
92.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG XUÂN THẮNG	Số 2 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	001061004627	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN NGỌC DUY	Số 61 D3 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	012777943
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000	
3	ĐỖ THỊ NGỌC KIM	30 Ngõ Kiến Thiết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0011610005 93
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG XUÂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 13/04/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001061004627

Ngày cấp: 27/10/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội